TAND TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HSST
Ngày 05/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Phạm Khắc Mã

2. Ông Lê Văn Ninh

Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Thiện, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 509/2018/TLST-HS, ngày 14 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Khắc H, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1983.

Trú tại: Tổ V, phường PĐ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp7/12; Nghề nghiệp: không. Con ông Nguyễn Khắc H và con bà Nguyễn Thị P (đều đã chết); Gia đình có 5 anh em, bị cáo là thứ ba; có vợ là Vũ Thị Bằng Y, chưa có con.

Tiền án: Tại bản án số 107/2014/HSST ngày 09/12/2014, Toàán nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 04 (bốn) tháng tù, về tội "Đánh bạc". Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung. Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, không bị giam giữ (có mặt tại phiên tòa).

2.**Đồng Duy CG,**sinh ngày 05 tháng 7 năm 1995.

Trú tại: Xóm C, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp 10/12; Nghề nghiệp: không. Con ông Đồng Văn T, sinh năm 1966; con bà Đồng Thị T, sinh năm 1971; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ hai; chưa có vợ con.

- Tiền án: Tại bản án số 55/2013/HSST ngày 31/10/2013, Toàán nhân dân thị xã (nay là thành phố) Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt12 tháng tù cho hưởngán treo, về tội "Trộm cắp tài sản"

+ Tại bản án số 31/2016/HSST ngày 31/8/2016, Toàán nhân dân thành phố Sông Công xử phạt 03 tháng tù giam về tội "Đánh bạc". Bị cáo chưa thi hành xong hình phạt bổ sung. Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, không bị giam giữ (có mặt tại phiên tòa).

3.**Đồng Đức K,** sinh ngày 22 tháng 5 năm 1989.

Trú tại: Xóm C, xã B, thành phốS, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp12/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Đồng Văn T, sinh năm 1964; con bà Dương Thị T, sinh năm 1966; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ hai; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; có 01 con chung.

Tiền án: Tại bản án số 31/2016/HSST ngày31/8/2016, Toàán nhân dân thành phố Sông Công xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởngán treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Đánh bạc". Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, không bị giam giữ (có mặt tại phiên tòa).

4. **La Văn C,** Sinh ngày 22 tháng 8 năm 1990.

Trú tai: XómE, xã V, huyệnĐ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp12/12; Nghề nghiệp: không. Con ông La Quý M, (đã chết); con bà Trần Thị Q, sinh năm 1952; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ Trần Thị T, sinh năm 1993; có 02 con chung.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, không bị giam giữ (có mặt tại phiên tòa).

5. **Nguyễn Văn T,**sinh ngày 12 tháng 2 năm 1988.

Trú tại: Xóm D, xã K, huyệnĐ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp9/12; Nghề nghiệp: lái xe. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ hai; có vợ Nguyễn Hồng N, sinh năm 1993; có 02 con chung.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, không bị giam giữ (có mặt tại phiên tòa).

6. **Trần Minh HA,**sinh ngày 18 tháng 8 năm 1988.

Trú tại: Khu A, xã C, huyệnK, tỉnh Phú Thọ.

Tạm trú: Tổ C, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp12/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Trần Quang K, sinh năm 1954; con bà Trần Thị K, sinh năm 1957; Gia đình có 6 anh em, bị cáo là thứ sáu; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, không bị giam giữ (có mặt tại phiên tòa).

7. **Lê Văn B** (tên gọi khác H), sinh ngày 17 tháng 8 năm 1996.

Trú tại: Xóm G, xã K, huyệnĐ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp9/12; Nghề nghiệp: không. Con ông Lê Văn V, sinh năm 1969; con bà Trần ThịH, sinh năm 1974; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ hai; chưa có vợ con.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, không bị giam giữ (có mặt tại phiên tòa).

8. **Phạm Văn HG,** sinh ngày 05 tháng 8 năm 1986.

ĐKHK: Tổ dân phố sốB, NH, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú: Tổ D, phường TT, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp12/12; Nghề nghiệp: không. Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1954; con bà TrịnhThị N,

sinh năm 1959; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1987; có 02 con chung.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác (có mặt tại phiên tòa).

**** Người làm chứng:***

1. Đồng Văn Q, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Trú tại: xóm C, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

2. Đỗ Thế A, sinh năm 1989(vắng mặt).

Trú tại: Tổ L, phường HV, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

3. Phạm Văn C, sinh năm 1995(vắng mặt).

Trú tại: Tổ D, phường TT, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

4. Dương Văn D, sinh năm 1993(vắng mặt).

Trú tại: xóm Đ, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 20/4/2018, La Văn CGcùng Dương Văn D đến quán bi- a H Alex tại tổ D, phường TT, thành phố TH. Tại đây, La Văn CG gặp Nguyễn Văn T cùng Lê Văn B (thường gọi là H) đang đánh bi- a trong quán. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày thì Đồng Duy C và Đồng Đức K cùng Trần Minh HA là bạn của K rủ nhau đến quán bi-a H Alex để đánh bi-a. Khi mọi người đang đánh bi- a thì Nguyễn Khắc H (thường gọi là HH) đến rủ La Văn CG và mọi người đang đánh bi-a tại quán vào phòng nghỉ của quán bi-a H Alex để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức sóc đĩa. La Văn CG cùng các đối tượng đồng ý chơi. Nguyễn Khắc H đi vào bên trong bếp của quán bi-a lấy ra 01 bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng (gồm 01 bát con ăn cơm và một đĩa) và mang chiếc chiếu nhựa màu xanh vào trong phòng nghỉ của quánbi-a H Alex chải xuống nền nhà để các đối tượng cùng ngồi đánh bạc. La Văn CG là người đi cắt quân vị từ bao thuốc lá Ngựa do H đưa cho để cắt thành 4 quân vị, một mặt có màu trắng và mặt còn lại tô màu. Sau đó La Văn CG làm người cầm cái cho 04 quân vị vào lòng đĩa, úp bát lên sóc rồi lại đặt xuống dưới chiếu cho những người tham gia chơi đặt cược và quy ước bên tay phải của CG là bên chẵn còn bên tay trái của CG là bên lẻ. Các đối tượng tham gia đánh bạc tuỳ ý lựa chọn bên chẵn hoặc bên lẻ để đặt tiền, số tiền mình muốn đặt để đánh bạc. Sau đó La Văn CG sóc cái rồi mở bát ra, nếu có hai quân vị có màu trắng và hai quân vị mặt tô màu hoặc cả bốn quân vị mặt trắng hoặc cả bốn quân vị có mặt tô màu thì gọi là về chẵn tức là người đánh bạc đặt tiền cửa chẵn là người thắng bạc, còn người đánh bạc đặt cửa lẻ là người thua bạc. Các trường hợp còn lại như khi mở bát ra thấy có một quân vị có mặt tô màu và ba quân vị còn lại có mặt màu trắng hoặc một quân vị có mặt tô màu và ba quân vị có mặt tô màu thì gọi là về lẻ tức là người đánh bạc đặt tiền ở cửa lẻ là người thắng bạc, còn lại

người đánh bạc ở cửa chẵn là người thua bạc. Khi người cầm cái mở bát ra xác định được người thắng bạc và người thua bạc, người cầm cái sẽ thu tiền của người thua bạc để trả tiền cho người thắng bạc bằng số tiền mà người đánh bạc đã đặt tại cửa thắng bạc. Số tiền đặt quy ước thấp nhất của mỗi người là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng)/01 ván và không giới hạn số tiền cược cao nhất tuỳ ý muốn của người tham gia đánh bạc.

Khi tham gia đánh bạc thì La Văn CG mang theo số tiền là 5.000.000đ, CG đã bỏ ra số tiền 1.000.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc. Nguyễn Văn T mang theo số tiền là 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng),* T đã trả tiền bàn bi-a đã đánh bi-a trước đó là 200.000đ T đã sử dụng vào việc đánh bi a số tiền còn lại là 3.800.000đ *(Ba triệu, tám trăm nghìn đồng)*. Nguyễn Khắc H mang số tiền là 700.000đ *(Bảy trăm nghìn đồng),* H sử dụng hết số tiền này vào đánh bạc. Đồng Duy C mang theo số tiền là 2.000.000đ *(Hai triệu đồng),* C đã sử dụng hết số tiền trên vào việc đánh bạc, khi tham gia đánh bạc Đồng Duy C đã thua hết số tiền trên nên Đồng Duy C đã cắm chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu hồng của mình cho người thanh niên tên B đang xem đánh bạc tại phòng nghỉ của quán bi-a H Alex lấy số tiền là 3.800.000đ *(Ba triệu, tám trăm nghìn đồng)* để tiếp tục đánh bạc đã thua hết số tiền 3.800.000đ (*Ba triệu, tám trăm nghìn đồng).* Đồng Đức K sử dụng 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*để đánh bạc và thua hết số tiền này, K đã cắm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave A, sơn màu trắng của Kiều cho người thanh niên tên là B được số tiền là 3.800.000đ *(Ba triệu, tám trăm nghìn đồng).* K lấy tiền trả cho HA 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* còn lại 2.800.000đ *(Hai triệu, tám trăm nghìn đồng)* đã sử dụng vào việc đánh bạc và thua hết số tiền 2.800.000đ *(Hai triệu, tám trăm nghìn đồng)*. Lê Văn B sử dụng 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)*vào việc đánh bạc. Trần Minh HA mang theo số tiền là 1.200.000đ *(Một triệu, hai trăm nghìn đồng*), HA đã trả tiền bàn bi-a do đã đánh bi-a trước đó hết 80.000đ *(Tám mươi nghìn đồng*), số tiền còn lại là 1.120.000đ *(Một triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng),* HA đã sử dụng hết số tiền này vào việc đánh bạc cùng các đối tượng trên. Khi các đối tượng vào phòng nghỉ của quán bi-a H Alex để đánh bạc dưới hình thức sóc đĩa thì Nguyễn Khắc H đã đứng ra thu tiền hồ, được tổng số tiền là 1.200.000đ *(Một triệu, hai trăm nghìn đồng),* (Nguyễn Khắc H không phải nộp tiền hồ trên). H đưa toàn bộ số tiền hồ 1.200.000đ *(Một triệu, hai trăm nghìn đồng)* cho chủ quán bi-a là Phạm Văn HG, HG đã nhận tiền nêu trên.

Các đối tượng đánh bạc được khoảng 30 phút thì La Văn CG là người thắng bạc, Đồng Duy C thua bạc hết tiền. Đồng Duy C gọi điện thoại cho Đỗ Thế A, sinh năm 1989, HKTT: Tổ 3, phường TĐ, thành phố THlàm nghề cầm đồ 7777 trên đường N đến quán bi- a H Alex để vay tiền, đồng thời Đồng Duy C gọi điện thoại cho anh trai Cường là Đồng Văn Q, sinh năm 1993, HKTT: Xóm

C, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên đến để lấy tiền chuộc điện thoại và tiếp tục đánh bạc. Khoảng 10 phút sau, Đỗ Thế A đi cùng Đỗ Quốc T, sinh năm 1996, HKTT: Tổ P, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai, Lê Huy H, sinh năm 1990, HKTT: Tổ E, phường CH, thành phố TH, một người tên là HN, sinh năm 1993, nhà ở phường TT, thành phố TH, HG, sinh năm 1994, nhà ở Đ, tỉnh Thái Nguyên, N sinh năm1997, nhà ở Đ, tỉnh Thái Nguyên đến quán bi- a H Alex. Khi đi trên xe ô tô nhãn hiệu Ki-a moning BKS: 20D1 – 004XX của Thế A có để 06 con dao bằng sắt có gắn chuôi dài. Khi đến quán bi-a H Alex thì Thế A và H đi vào trước, số còn lại thì đứng ngoài cổng quán chờ khi gọi thì vào sau. Khoảng 20 phút sau, Đồng Văn Q là anh trai của Đồng Duy C cũng đến quán bi-a H Alex, Đồng Duy C đi ra cửa đón Thế A vào trong phòng nghỉ nơi các đối tượng đang đánh bạc thì Thế A bảo các đối tượng đánh bạc tiếp nhưng không ai tham gia đánh bạc. Đồng Duy C kiểm tra bát, đĩa và quân vị đã nói La Văn CG đánh bạc bịp. Sau đó Đồng Duy Cvà Thế A lôi La Văn CG là người cầm cái ra ngoài để đánh. Tiếp đó, nhóm thanh niên gồm H, N, T, HN, HGđã lao vào đánh La Văn CG bằng chân tay không, sau đó lôi CG ra trước cửa quán để đánh tiếp. Tại đây, Đồng Văn Q cũng tham gia dùng tay đấm vào đầu La Văn CG. Đồng Duy C đi vào bên trong quán tiếp tục kéo Nguyễn Văn T ra ngoài cửa quán bi- a H Alex để dùng chân tay và dùng chuôi dao bằng sắt dài đánh vào người T. Sau đó Nguyễn Văn HG là chủ quán bi- a H Alex ngủ dậy chạy đến can ngăn các đối tượng đang đánh La Văn CG. Thấy vậy, La Văn CG chạy được vào phòng nghỉ của chủ quán bi-a đóng cửa lại. Nguyễn Văn Tbị đánh ngất đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện A Thái Nguyên đến ngày 24/4/2018 thì ra viện, La Văn CG bị thương nhẹ bị thâm tím phần mềm nên không nhập viện khám và điều trị. Các đối tượng sau khi đánh gây thương tích cho La Văn CG và Nguyễn Văn T xong đã bỏ đi khỏi quán.

Qua xác minh thương tích và bệnh án ngoại khoa số 9984 ngày 21/4/2018 của bệnh viện A tỉnh Thái Nguyên đối với bệnh nhân Nguyễn Văn T xác định: Vùng đỉnh bên phải có vết rách da, kích thước khoảng 3cm, hiện đã khâu, có vùng sưng nề xung quanh.

Qúa trình điều tra xác định tổng số tiền mà La Văn CG, Nguyễn Văn T, Nguyễn Khắc H, Đồng Đức K, Đồng Duy C, Trần Minh HA và Lê Văn B dùng để đánh bạc là 16.820.000đ *(Mười sáu triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng)*.

Thu giữ vật chứng và đồ vật cụ thể như sau: 01(mét) chiếu nhựa màu xanh, loại chiếu cói đã qua sử dụng, có kích thước 1,8x4m; 02 (hai) chiếc bát bằng sứ màu trắng, loại bát con, đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa nhựa màu trắng hình vuông, đã qua sử dụng; - 01(một) đĩa sứ màu trắng hình tròn, đã qua sử dụng;

Ngày 22/4/2018 Phạm Văn HG tự nguyện giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên 01 (một) đầu thu camera K+, HD, nhãn hiệu

Sam Sung, đầu có ký hiệu SN: S81D8533E, đầu đã qua sử dụng. Ngày 24/4/2018 Phạm Văn HG tự nguyện giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên số tiền 1.200.000đ *(Một triệu, hai trăm nghìn đồng)* tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành và lưu hành, là số tiền thu tiền hồ từ việc cho các đối tượng sử dụng phòng nghỉ, chiếu, bát, đĩa của gia đình HGđể đánh bạc vào ngày 21/4/2018 tại quán bi-a H Alex do Phạm Văn HG trực tiếp quản lý.

Ngày 25/8/2018 Lê Văn B tự nguyện giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành và lưu hành, là số tiền B đã sử dụng vào việc đánh bạc ngày 21/4/2018.

Số tiền 1.500.000đ *(Một triệu, năm trăm nghìn đồng),* hiện đang được lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước thành phố Thái Nguyên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 215 ngày 05/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể Nguyễn Văn T do thương tích gây nên hiện tại là 3% (Ba phần trăm).

Cơ quan điều tra La Văn CG, Nguyễn Văn T, Nguyễn Khắc H, Đồng Đức K, Đồng Duy C, Trần Minh HA, Lê Văn B, Phạm Văn HG khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ được và tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 504/KSĐT- KT ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Khắc H,La Văn CG, Nguyễn Văn T, Đồng Đức K, Đồng Duy C, Trần Minh HA và Lê Văn B, Phạm Văn HG về tội "Đánh bạc".

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã mô tả.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố cáo bị cáo Nguyễn Khắc H,La Văn CG, Nguyễn Văn T, Đồng Đức K, Đồng Duy C, Trần Minh HA và Lê Văn B, Phạm Văn HG, phạm tội Đánh bạc. Về hình phạt, đề nghị xử phạt: *Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS* đối với Đồng Duy Ctừ 24 – 30 tháng tù giam; phạt tiền 6.000.000đ – 7.000.000đ. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với Nguyễn Khắc H từ 12 tháng – 18 tháng tù giam. Phạt tiền từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với Đồng Đức K từ 6 tháng – 9 tháng tù giam. Phạt tiền từ

5.000.000đ – 6.000.000đ. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 BLHS đối với La Văn CG, Nguyễn Văn T, Trần Minh HA từ 9 tháng – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, từ 18 đến 24 tháng thử thách. Phạt tiền mỗi bị cáo từ 3.000.000đ – 5.000.000đ. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Điều 54 BLHS đối với Phạm Văn HG, Lê Văn B từ 3 tháng – 6 tháng tù giam. Phạt tiền mỗi bị cáo từ 3.000.000đ – 5.000.000đ.

Xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố là không oan sai. Các bị cáo Nguyễn Khắc H, Đồng Duy C, Đồng Đức K và Phạm Văn HG xin được giảm mức án để sớm trở về với gia đình; các bị cáo La Văn CG, Nguyễn Văn T, Trần Minh HA, Lê Văn B xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành cá Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với biên bản đọc tin nhắn, vật chứng thu giữ và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/4/2018 tại quán bi-a H Alex thuộc tổ D, phường TT, thành phố TH, Nguyễn Khắc H, La Văn CG, Nguyễn Văn T, Đồng Duy C, Đồng Đức K, Trần Minh HA, Lê Văn B cùng nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc là 16.820.000đ. Bị cáo Phạm Văn HG không tham gia đánh bạc nhưng có địa điểm, đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại quán và thu tiền hồ nên là đồng phạm trong vụ án này. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáoNguyễn Khắc H,La Văn CG, Nguyễn Văn T, Đồng Đức K, Đồng Duy C, Trần Minh HA và Lê Văn B, Phạm Văn HGphạm tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Bị cáo Đồng Duy C tham gia vào vụ án với vai trò đồng phạm nhưng đã có hai tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp

tái phạm nguy hiểm nên phải chịu tình tiết định khung khoản 2 Điều 321 BLHS, về tội Đánh bạc.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố Thái Nguyên. Hành vi của các bị cáo cần thiết phải được xử lý trước pháp luật nhằm cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ của vụ án thấy vụ án này bị phát hiện thông qua sự tự giác khai báo của các bị cáo. Các bị cáo tham gia vào vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Khắc H là người rủ rê các bị cáo khác thực hiện tội phạm và là người chuẩn bị công cụ để thực hiện tội phạm, trực tiếp đứng ra thu tiền hồ cho bị cáo Phạm Văn HG (bị cáo H không phải nộp tiền hồ) nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Các bị cáo khác tham gia vào vụ án với vai trò thực hành. Bị cáo Phạm Văn HG và bị cáo Lê Văn B đã tự nguyện nộp lại số tiền thu được cho cơ quan điều tra.

[3]Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo La Văn CG, Nguyễn Văn T, Trần Minh HA, Lê Văn B, Phạm Văn HG có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự lần nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải cùng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo La Văn CG, Nguyễn Văn T, Trần Minh HA, Lê Văn B, Phạm Văn HG được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Gia đình bị cáo Đồng Duy C có ông Đào Ngọc T là liệt sỹ, đang nuôi bà Dương Thị C (là vợ liệt sỹ T) cô đơn không nơi nương tựa, mắc bệnh tâm thần phân liệt (có số điều trị của Trại Tâm thần) nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác ở khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trần Minh HA có bố là thương binh nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Khắc H, Đồng Đức K phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm, quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo Đồng Duy C, La Văn CG, Nguyễn Văn T, Trần Minh HA, Lê Văn B, Phạm Văn HG không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xét thấy có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Khắc H và bị cáo Đồng Đức K. Đối với bị cáo Đồng Duy C có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 BLHS và một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS; bị cáo tham gia vào vụ án với vai trò thấp nên có căn cứ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS. Các bị cáo La Văn CG, Nguyễn Văn T, Trần Minh HA, Lê Văn B, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên có căn cứ áp dụng Điều 65 BLHS, cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, tạo cho các bị cáo một cơ hội để làm lại cuộc đời. Đối với bị cáo Phạm Văn HG, tham gia vào vụ án với vai trò thấp, nhưng sau khi gây ra vụ án này lại tiếp tục phạm tội mới nên không có căn cứ cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, nhưng có căn cứ giảm cho bị cáo một mức án để thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tu dưỡng tốt để trở thành người lương thiện.

Trong vụ án này còn có Đồng Duy C, Đỗ Thế A, Đồng Văn Q, Lê Huy H, Đỗ Quốc T có hành vi gây thương tích cho La Văn CG, Nguyễn Văn T. Tuy nhiên La Văn CG và Nguyễn Văn T đã viết đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Một số đối tượng tên H, N, HG và một nam thanh niên tên B (là người cho Đồng Duy C và Đồng Đức K cầm cố tài sản), cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Quá trình điều tra La Văn CG, Nguyễn Văn T khai bị mất tiền, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có căn cứ để xem xét. Tại phiên tòa, La Văn CG, Nguyễn Văn T không có yêu cầu về việc bị mất tiền, không yêu cầu về việc bị đánh gây thương tích nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với tính chất vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra có thu giữ 01 (mét) chiếc chiếu nhựa màu xanh, loại chiếu cũ, đã qua sử dụng, kích thước 1,8mx4m; 02 (hai) bát con sứ màu trắng, loại bát con; 01 (một) đĩa nhựa màu trắng hình vuông; 01(một) đĩa sứ màu trắng hình tròn. Xét đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) đầu thu camera K+, HD, nhãn hiệu Sam Sung, đầu thu có ký hiệu SN S81D853300E, đã qua sử dụng, HG tự nguyện nộp lại để phục vụ điều tra, là tài sản của Phạm Văn HG nên cần hoàn trả.

Số tiền 1.200.000đ *(một triệu, hai trăm nghìn đồng)* là tiền các bị cáo nộp tiền hồ cho H để đưa cho Phạm Văn HG, là khoản tiền thu lợi bất chính cần tịch

thu nộp NSNN; số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do bị cáo Lê Văn B nộp, không liên quan đến vụ án cần tạm giữ để thi hành án.

[6]Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáoNguyễn Khắc H,La Văn CG, Nguyễn Văn T, Đồng Đức K, Đồng Duy C, Trần Minh HA và Lê Văn B, Phạm Văn HGphạm tội "Đánh bạc".

I. Hình phạt chính:

1.Áp dụngkhoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 xử phạt: Nguyễn Khắc H 18 (mười tám tháng) tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án này.

2.Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS 2015 xử phạt: Đồng Duy C 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án này.

3**.**Áp dụngkhoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 xử phạt: Đồng Đức K 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án này.

4.Áp dụngkhoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 xử phạt:

- La Văn CG: 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, 16 tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

-Lê Văn B (tức H): 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, 16 tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

5.Áp dụngkhoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 xử phạt:

- Nguyễn Văn T: 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, 16 tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

-Trần Minh HA: 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, 16 tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Cấp Dẫn, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5.Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt:

-Phạm Văn HG 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành bản án này.

II. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS 2015 phạt:

-Nguyễn Khắc H: 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

-Đồng Duy C : 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Đồng Đức K : 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- La Văn CG: 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

-Nguyễn Văn T: 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

-Trần Minh HA: 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

-Lê Văn B (H): 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

-Phạm Văn HG: 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

III. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

-Tịch thu tiêu hủy 01 (mét) chiếu màu xanh loại chiếu cũ, đã qua sử dụng, kích thước 1,8mx4m; 02 (hai) bát con sứ màu trắng, loại bát con; 01 (một) đĩa nhựa màu trắng hình vuông; 01(một) đĩa sứ màu trắng hình tròn.

-Hoàn trả cho bị cáo Phạm Văn HG 01 (một) đầu thu camera K+, HD, nhãn hiệu Sam Sung, đầu thu có ký hiệu SN S81D853300E, đã qua sử dụng.

-Tịch thu số tiền 1.200.000đ*(một triệu,hai trăm nghìn đồng)* nộp NSNN.

- Tạm giữ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Lê Văn B (tức H). Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng số 361 ngày 23/8/2018 và ủy nhiệm chi số 377 ngày 11/9/2018 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

IV. Án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Các bị cáo;
- UBND nơi các bc cư trú;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà